TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỆ THỦY** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2021/HS-ST
Ngày: 10/9/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỆ THUỶ – TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trương Thị Nhàn
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Xuân Toàn
Bà Nguyễn Thị Hồng Minh

- ***Thư ký phiên toà*:** Bà Nguyễn Thị Hoài Thương, Thư ký Toà án nhân dân huyện Lệ Thuỷ, tỉnh Quảng Bình.

- ***Đại diện VKSND huyện Lệ Thuỷ tham gia phiên toà***: Bà Nguyễn Thị Hoa, Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lệ Thuỷ, tỉnh Quảng Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 58/2021/TLST-HS ngày 10/8/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2021/QĐXXST-HS ngày 27/8/2021, đối với bị cáo:

Khổng Đức T, tên gọi khác: R, sinh ngày 26/01/2003 tại huyện L, tỉnh Quảng Bình; nơi đăng ký NKTT và chỗ ở: Thôn T, xã P, huyện L, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; không tôn giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Khổng Đức V, sinh năm 1978 và bà: Nguyễn Thị Diễm T, sinh năm 1982; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/6/2021 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Khổng Đức T*: Bà Lê Hoàng A, trợ giúp viên pháp lý, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Bình, vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và gửi bản Luận cứ bào chữa cho bị cáo, vì đang thực hiện cách ly theo Chỉ thị 16 /CT-TTg ngày 31/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ về biện pháp cấp bách phòng, chống dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

Bà Nguyễn Thị Diễm T (mẹ của bị cáo), sinh năm 1982, nơi cư trú: Đội 1, thôn T, xã P, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt;

- *Người chứng kiến*: Anh Hoàng Biên C, nơi cứ trú: Tổ dân phố T, thị trấn K, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 23 giờ 45 phút ngày 01/6/2021, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và ma túy Công an huyện L phối hợp với Công an thị trấn K tuần tra kiểm soát trên địa bàn thị trấn K, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Khi đến đoạn đường thuộc tổ dân phố T, phát hiện Khổng Đức T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 73H1- 305.34 của bà Nguyễn Thị Diễm T có biểu hiện nghi vấn, tổ công tác yêu cầu dừng xe để kiểm tra thì phát hiện T đang cầm trên tay trái một túi nilon màu trắng bên trong chứa 04 viên nén màu hồng, bên ngoài được bọc bằng giấy bạc màu vàng. Khổng Đức T khai toàn bộ số viên nén trên là ma túy, T mua về nhằm mục đích để sử dụng. Lực lượng công an đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T và thu giữ toàn bộ số tang vật để xử lý.

Tại Kết luận giám định số 764/GĐ-PC09 ngày 07/6/2021, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình kết luận: 04(bốn) viên nén hình tròn dạng thuốc tân dược màu hồng trên một mặt mỗi viên có in chữ "WY"gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,404g (không phẩy bốn trăm linh bốn gam). Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, số thứ tự 323, Danh mục II, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Lệ Thủy tạm giữ 04 (bốn) viên nén màu hồng có khối lượng 0,404g ma túy loại Methamphetamine. Sau giám định, còn lại 0,332g (không phẩy ba trăm ba mươi hai gam) Methamphetamine và vỏ bao gói; xe mô tô YAMAHA loại Sirius biển kiểm soát 73H1- 305.34; điện thoại di động OPPO A3S bên trong gắn 01 sim (tất cả có đặc điểm như mô tả tại biên bản bắt người phạm tội quả tang).

Ngày 29/6/2021, Cơ quan Điều tra Công an huyện Lệ Thủy đã trả lại xe mô tô trên cho chủ sở hữu bà Nguyễn Thị Diễm T.

Tại bản cáo trạng số: 58/CT-VKSNDLT ngày 10/8/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thuỷ truy tố bị cáo Khổng Đức T về "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Qua tranh luận tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Khổng Đức T từ 12 đến 15 tháng tù; vật chứng vụ án, đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 0,332g (không phẩy ba trăm ba mươi hai gam) Methamphetamine mẫu sau giám định và vỏ bao gói; trả lại cho bị cáo Khổng Đức T điện thoại di động hiệu OPPO A3S bên trong gắn 01 sim.

Người bào chữa cho bị cáo, bà Lê Hoàng A, vắng mặt tại phiên tòa nhưng theo bản luận cứ bào chữa gửi Hội đồng xét xử, có nội dung: Bà nhất trí như bản Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy; phân tích thêm về điều kiện, hoàn cảnh phạm tội, mức độ nhận thức pháp luật của bị cáo: Bị cáo có

hoàn cảnh gia đình khó khăn, thuộc diện hộ cận nghèo của xã P; trình độ văn hóa thấp; nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; quá trình điều tra, truy tố, bị cáo luôn thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Ngoài ra, ông nội của bị cáo là Khổng Đức V là người có công với cách mạng, được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng nhì. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo tại các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, để xử bị cáo với mức án 01 năm tù thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, đồng thời tạo điều kiện cho bị cáo sớm được tái hòa nhập cộng đồng, có cơ hội sớm sửa chữa, khắc phục những lỗi lầm bản thân, sống có ích cho gia đình và xã hội; Về án phí, bị cáo thuộc hộ cận nghèo của xã P năm 2021 nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội để miễn án phí cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Lệ Thủy, Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và người tham gia tố tụng không ai có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Chứng cứ xác định có tội và điều luật áp dụng:

Tại phiên tòa, bị cáo Khổng Đức T khai nhận tất cả hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra và nội dung bản cáo trạng. Bị cáo khai vào khoảng 23 giờ ngày 01/6/2021, bị cáo điều khiển xe mô tô đi từ nhà ở đội 1, thôn T, xã P đến tổ dân phố T, thị trấn K, huyện L, tỉnh Quảng Bình để mua ma túy về sử dụng, khi đến tổ dân phố T, thị trấn K thì gặp một người đàn ông tên T (không biết họ tên đầy đủ và địa chỉ), bị cáo hỏi mua ma túy thì anh T đồng ý bán cho bị cáo 04 viên ma túy hồng phiến với giá 300.000 đồng, đồng thời bảo bị cáo đứng đợi, một lúc sau thì anh T đến chỉ chỗ giấu ma túy cho bị cáo đi lấy, khi bị cáo vừa lấy được ma túy cầm trên tay đi về nhà thì bị lực lương công an phát hiện bắt quả tang. Lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án do cơ quan điều tra đã thu thập đủ cơ sở kết luận: Ngày 01/6/2021, Khổng Đức T đã có hành vi cất giấu 04 viên ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 0,404g (không phẩy bốn trăm linh bốn gam) nhằm mục đích sử dụng. Hành vi đó đã đủ yếu tố cấu thành Tội tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Điều khoản có khung hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

[3]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình

sự nhưng xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy và trật tự an toàn xã hội, làm ảnh hưởng cho sức khỏe con người; gieo sự hoang mang, lo lắng cho gia đình bị cáo nói riêng và toàn xã hội nói chung. Vì vậy, cần có một mức án tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra mới có tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

[4]. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra vụ án cũng như xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhất trí áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt, thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật, là phù hợp với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa và người bào chữa cho bị cáo. Riêng về tình tiết giảm nhẹ phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng tại điểm i khoản 1 Điều 51 và tình tiết ông nội của bị cáo là người có công, mà người bào chữa đề nghị áp dụng cho bị cáo, Hội đồng xét xử đã xem xét nhưng thấy 02 tình tiết này không có căn cứ nên Hội đồng xét xử không áp dụng.

Về nguồn gốc số ma túy mà Cơ quan Điều tra đã tạm giữ, Khổng Đức T khai mua của một người đàn ông tên T, không biết họ tên đầy đủ và địa chỉ nên không có cơ sở để xác minh, xử lý; bà Nguyễn Thị Diễm T không biết T sử dụng xe của mình đi mua ma túy nên không phạm tội.

[5].Về vật chứng: 0,332g (không phẩy ba trăm ba mươi hai gam) Methamphetamine mẫu sau giám định là vật cấm tàng trữ, lưu hành kèm vỏ bao gói cần tịch thu tiêu hủy; 01 điện thoại di động hiệu OPPO A3S, bên trong có 01 sim là tài sản của Khổng Đức T nhưng T không sử dụng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo là phù hợp với điểm a khoản 1 Điều 46, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

[6].Về án phí: Bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo của xã P năm 2021 và có đơn xin miễn án phí nên cần chấp nhận đề nghị của người bào chữa cho bị cáo, miễn án phí cho bị cáo theo Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7].Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm a khoản 1 Điều 46, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Tuyên bố bị cáo Khổng Đức T phạm Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Xử phạt bị cáo Khổng Đức T 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 02/6/2021. Quyết định tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo thi hành án (có quyết định riêng).

- Tịch thu và tiêu huỷ 0,332g (không phẩy ba trăm ba mươi hai gam) Methamphetamine sau giám định kèm vỏ bao gói.

- Trả lại cho bị cáo Khổng Đức T 01 điện thoại di động hiệu OPPO A3S bên trong có 01 sim.

Tất cả có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lệ Thủy ngày 27/8/2021.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Khổng Đức T.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 10/9/2021, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Bị cáo và người có QLNVLQ;
- VKSND h.Lệ Thủy;
- VKSND t. Quảng Bình;
- TAND tỉnh Q Bình;
- Công an h.Lệ Thủy;
- Sở Tư pháp t. Q Bình;
- Bộ phận THAHS;
- Lưu VP, HS

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trương Thị Nhàn